

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2017/HSPT
Ngày 12 tháng 12 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
*Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **ChâuUM Hoàng**

Các Thẩm phán: Bà **Hoàng Thị Hải Hà**

Bà **Trịnh Xuân Trúc**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:

Bà **Trần Thị Kiều Trang** - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà:

Bà **Nguyễn Hồng Kông** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 168/2017/HSPT ngày 02 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo: Nguyễn K L, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2017/HSST ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện UM.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn K L**, sinh năm 1994; Nơi đăng ký thường trú: Ấp K H, xã K H, huyện TVT, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở: Ấp 6, xã K A, huyện UM, tỉnh Cà Mau; Học vấn: Lớp 11/12; Nghề nghiệp: Tài xế lái xe; Tiền án, tiền sự: Không; cha tên Nguyễn V V, sinh năm 1970, mẹ tên Mã X H, sinh năm 1968; Bị cáo chưa có vợ (sống chung như vợ chồng với chị Lê H T); bị cáo tại ngoại điều tra (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn V T, Văn phòng luật sư H Q, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau. (có mặt)

Người bị hại: Anh Ngô V K, sinh năm 1982; Địa chỉ: Số 149 đường TQK, k5, p6, tpcm, tỉnh Cà Mau (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn V V, sinh năm 1970 (vắng mặt)

2. Chị Lê H T (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp 6, xã K A, huyện UM, tỉnh Cà Mau.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện UM và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện UM, nội dung vụ án như sau:

Vào khoảng từ 09 đến 10 giờ ngày 22/01/2017, do có mâu thuẫn trong chuyện tiền bạc làm ăn nên ông NGuyễn V V (cha của bị cáo NGuyễn K L) gọi điện thoại cho anh Ngô V K để đòi tiền, sau đó hai bên cự cãi nhau và hẹn gặp nhau tại cổng Công ty bao bì (Khu công nghiệp K A) thuộc ấp 6, xã K A, huyện UM, tỉnh Cà Mau để nói chuyện. Trong lúc ông V với anh K nói chuyện cãi vã nhau trong điện thoại thì NGuyễn K L nghe được. Sau đó ông V lấy xe chạy đến chỗ hẹn với K, không rủ L đi theo nhưng do L nghe nội dung cuộc nói chuyện có cãi vã và hai bên còn hẹn gặp nhau nên L lấy cây dao tự chế bằng kim loại (gọi là mã tấu) dài 66 cm, phần cán dài 13 cm, phần lưỡi dài 52.5 cm kê chịch Lê H T lái xe chở L đi theo sau ông V, đến cổng Công ty bao bì thì L thấy ông V với anh K đang xảy ra xô xát nhau, ông V kêu L đánh anh K nên L liền nhảy xuống cầm dao chém anh K một cái nhưng không trúng, anh K bỏ chạy nên L cầm dao đuổi theo, ông V can ngăn ôm L lại nhưng không ôm được, anh K vừa chạy vừa quay đầu ra sau nhìn L thì bị vướng vào dải phân cách vấp té trong tư thế nằm ngửa, L cầm dao chém trúng vào cẳng chân phải của anh K làm chảy máu, K dùng hai tay, hai chân cố bườn thụt lùi về phía sau, L tiếp tục dùng dao chém anh K, anh K giơ chân phải đỡ thì bị L chém trúng vào gót chân phải gây thương tích. Sau đó L cùng ông V lên xe chạy đi, còn anh K thì được công nhân Công ty đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Cà Mau cấp cứu, điều trị vết thương.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 168/TgT.17, ngày 15/3/2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận thương tích của Ngô V K gồm:

- 01 vết sẹo kích thước 04 x 0,2cm tại mặt trong cẳng chân phải có tỷ lệ 2%
- 01 vết thương gót chân phải gây gãy hở phần xương sau gót có kích thước 07 x 0,1cm có tỷ lệ 12%;

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 14%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 23/2017/HSST ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện UM đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo NGuyễn K L đã phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm d, e khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo NGuyễn K L 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 590 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo NGuyễn K L có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh Ngô V K với số tiền 21.714.000 đồng.

Bị cáo đã nộp 4.000.000 đồng theo biên lai 002066 ngày 10/8/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện UM được đối trừ, nay phải bồi thường tiếp với số tiền 17.714.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, lãi suất do chậm thi hành, án phí và quyền kháng cáo theo pháp luật quy định.

Ngày 12/10/2017 bị cáo NGuyễn K L có đơn kháng cáo với nội dung: Tòa án sơ thẩm xét xử bị cáo theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự với mức án 02 năm

tù là chưa phù hợp, xin xem xét áp dụng khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và được hưởng án treo.

Ngày 12/10/2017 người bị hại anh Ngô V K kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu xem xét tăng hình phạt và tăng mức bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, người bị hại và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án huyện UM.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn K L khai nhận: Khoảng 10 giờ, ngày 22/01/2017 tại ấp 6, xã K A, huyện UM, tỉnh Cà Mau, Nguyễn K L đã có hành vi dùng dao tự chế là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh Ngô V K với tỷ lệ theo kết luận giám định là 14%. Do vậy, bản án hình sự sơ thẩm số 23/2017/HSST ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện UM đã xét xử bị cáo Nguyễn K L phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn K L thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo L đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà cụ thể gây thương tích cho anh Ngô V K với tỷ lệ theo kết luận giám định là 14%. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, gây ra tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân nên cần thiết phải bị xử lý nghiêm.

Án sơ thẩm đã cân nhắc xem xét áp dụng đầy đủ tất cả các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự cho bị cáo cũng như xem xét tính chất mức độ hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, từ đó áp dụng mức hình phạt 02 năm tù là đã tương xứng. Bị cáo cho rằng tổng tỷ lệ thương tích chỉ là 08% nên yêu cầu xem xét áp dụng khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo mức án nhẹ hơn và được hưởng án treo. Tuy nhiên, xem xét kết quả giám định đã kết luận tỷ lệ thương tích là 14% và bị cáo không có tài liệu chứng cứ nào làm căn cứ để xác định kết luận giám định là không khách quan hay không phù hợp nên án sơ thẩm áp dụng khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo cũng thừa nhận bị cáo thống nhất với kết luận giám định không có ý kiến hay khiếu nại gì. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến tranh luận của vị Luật sư đề nghị hoãn phiên tòa phúc thẩm để giám định lại tỷ lệ thương tật. Hơn nữa bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có chuẩn bị trước hung khí nguy hiểm (mã tấu), khi đến hiện trường bị cáo lao vào chém anh K mặc dù anh K đã bỏ chạy nhưng bị cáo lại tiếp tục đuổi theo, khi anh K vấp té thì bị cáo không chịu dừng lại mà tiếp tục chém anh K nhiều nhất gây thương tích. Tuy tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh K chỉ là 14% nhưng tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi khi bị cáo phạm tội là vô cùng nghiêm trọng, thể hiện rõ bản tính hung hăng, xem thường sức khỏe và tính mạng người

khác, người dân bất bình nên hành vi phạm tội của bị cáo không thuộc trường hợp phạm tội trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh như ý kiến tranh luận của Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày.

Về kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo thấy rằng: Như đã nhận định trên, căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm nên cần thiết phải cách ly bị cáo một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội, mặt khác theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 01/2013/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về điều kiện được hưởng án treo thì bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo nên không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

Xét kháng cáo của bị hại K yêu cầu tăng hình phạt và tăng khoản tiền bồi thường thấy rằng:

Về kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường: Quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị hại yêu cầu bồi thường các khoản thiệt hại là 356.486.000 đồng. Xét tại hồ sơ thể hiện, bị hại nhập viện ngày 22/01/2017 ra viện ngày 27/01/2017 nên số ngày điều trị là 06 ngày với tổng chi phí điều trị có hóa đơn chứng từ hợp lệ là 6.908.000 đồng và 02 hóa đơn ngày 08/02/2017 và ngày 18/02/2017 là các chi phí hợp lý nên án sơ thẩm chấp nhận tổng cộng số tiền chi phí điều trị là 8.486.000 đồng và các khoản chi phí khác được án sơ thẩm chấp nhận buộc bị cáo bồi thường cho bị hại tổng cộng 17.714.000 đồng là có căn cứ và phù hợp pháp luật. Đối với khoản tiền tổn hại sức khỏe 12 tháng lương và bồi thường uy tín danh dự nhân phẩm do bị hại không chứng minh được nên án sơ thẩm không chấp nhận là phù hợp.

Về yêu cầu tăng mức hình phạt của bị hại đối với bị cáo: Như đã nhận định trên, án sơ thẩm đã xem xét toàn diện và cân nhắc đầy đủ tất cả các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo và quyết định mức án 02 năm tù là tương xứng nên không chấp nhận kháng cáo của bị hại về phần trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo L và bị hại K cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ hay tình tiết nào mới so với cấp sơ thẩm nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, kháng cáo của bị hại và ý kiến tranh luận của Luật sư, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn K L và bị hại Ngô V K.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 23/2017/HSST ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện UM.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm d, e khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn K L 02 (hai) năm tù** về tội “Cố ý gây thương tích”.
Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 590 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Nguyễn K L có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh Ngô V K với số tiền 21.714.000 đồng

Bị cáo đã nộp 4.000.000 đồng theo biên lai 002066 ngày 10/8/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện UM được đối trừ, nay phải bồi thường tiếp với số tiền 17.714.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu L pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu là 200.000 đồng. Bị hại phải chịu là 200.000 đồng.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu L pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu L pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Công an huyện UM;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện UM;
- Tòa án nhân dân huyện UM;
- Chi cục THADS huyện UM;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ChâUM Hoàng